

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày: 27/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Tú

**Các Hội thẩm nhân dân:** ông Lê Thanh Sơn và ông Nguyễn Văn Đang.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên  
tòa:** Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 11  
tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS  
ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1/ Đỗ Văn B** – Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại huyện Nh, tỉnh Ninh  
Bình; Nơi cư trú: thôn Kh, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao  
động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;  
quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Th và con bà Bùi Thị Kh; bị cáo có vợ và 02  
con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi  
cư trú số 51/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân  
dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

**2/ Đặng Văn D** – Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1983 tại thành phố T, tỉnh  
Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Kh, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp:  
lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:  
không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc U (đã chết) và con bà Quách Thị  
H; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Đặng Văn D bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/3/2021; đến ngày 25/3/2021  
được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang bị  
áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 52/2021/HSST-  
LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp  
(có mặt).

**3/ Vũ Văn Ch** – Sinh ngày 26 tháng 01 năm 1977 tại huyện Y, tỉnh Ninh  
Bình; Nơi cư trú: thôn Kh, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động  
tự do; Trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc  
tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Á và con bà Vũ Thị B; bị cáo có vợ và 02 con;

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Vũ Văn Ch bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/3/2021; đến ngày 25/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 53/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

**4/ Trần Duy Đ** – Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1983 tại tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: thôn Tr, xã T, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy Th (đã chết) và con bà Đoàn Thị L; bị cáo có vợ và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Trần Duy Đ bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/3/2021; đến ngày 25/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 54/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

**5/ Lý Triệu Ph** – Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1965, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Kh, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn S (đã chết) và con bà Bùi Thị Đ (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 09 ngày 05/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 55/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

**6/ Lưu Hồng H1** – Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1971 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tổ 19, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Ngọc Ph và con bà Lê Thị Q; bị cáo có vợ và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 56/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

**7/ Đỗ Văn V** – Sinh ngày 19 tháng 12 năm 1968, tại huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Khắc Ch và con bà Bùi Thị M (đã chết); bị cáo có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: không;

**- Nhân thân:**

+ Ngày 24/7/1998 Công an thị xã T (nay là Công an thành phố T) xử phạt 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”;

+ Ngày 22/02/2019 của Công an huyện Nh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”

Đỗ Văn V bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/3/2021; đến ngày 25/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 57/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

**8/ Vũ Ngọc T** – Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1971, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Kh, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Ng và con bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 24/7/1998 Công an thị xã T (nay là Công an thành phố T) xử phạt 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 58/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

**9/ Đặng Ngọc H2** – Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1966, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Kh, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Xuân T và con bà Đỗ Thị D; bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 59/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

**10/ Vũ Văn B** – Sinh ngày 05 tháng 12 năm 1973, tại huyện Tr, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: thôn 3, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc H (đã chết) và con bà Ngô Thị Th; bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Vũ Văn B bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/3/2021; đến ngày 25/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 60/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

**11/ Nguyễn Quang H3** – Sinh ngày 21 tháng 01 năm 1980, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Kh, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Nh và con bà Phạm Thị Ngh ; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 15/9/2010 phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính số 15 về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác”.

Nguyễn Quang H bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/3/2021; đến ngày 25/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 61/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành

phố Tam Điệp (có mặt).

**12/ Vương Bá D** – Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1979, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Kh, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Bá X (đã chết) và con bà Vũ Thị Nh; bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Vương Bá D bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/3/2021; đến ngày 25/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 62/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

**+ Những người làm chứng:**

- Anh Quách Thanh Tr, sinh năm 1986; (vắng mặt)
- Anh Lại Văn T, sinh năm 1979; (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/3/2021, sau khi ăn đám cưới ở thôn Kh, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Đỗ Văn B, Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Lý Triệu Ph và Lưu Hồng H1 về nhà B uống nước. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày B, D, Ch, Đ, Ph và H1 rủ nhau đánh bài ăn tiền, 05 người ngồi xuống nền phòng khách, B đi đến cửa sổ lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân ngồi xuống nền phòng, 06 người thống nhất đánh liêng được thua bằng tiền với mức độ đóng gà 10.000 đồng, phạt hết nước 100.000 đồng và bắt đầu đánh. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Đỗ Văn V đến nhà B chơi thấy B, Đặng Văn D, Ph, Ch, H1, Đ đang đánh liêng thì vào đánh cùng. 07 người đánh được khoảng 02 đến 03 ván nữa thì B thua hết số tiền 610.000 đồng sử dụng đánh liêng nên nghỉ đánh và ngồi xem Ph, Đặng Văn D, Ch, Đ, H1, V đánh liêng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt Vũ Ngọc T, Đặng Ngọc H2 đến nhà B chơi và tham gia đánh liêng cùng. Khoảng 15 phút sau, Vũ Văn B đến nhà B chơi và tham gia đánh liêng cùng với Ph, Đặng Văn D, Ch, Đ, H1, V, T, H2. 09 người đánh đến khoảng gần 21 giờ thì H1, H2, Ph nghỉ đánh, H1 cầm số tiền sử dụng đánh liêng còn lại là 300.000 đồng, H2 cầm 120.000 đồng và Ph cầm 700.000 đồng ra về. Sau khi H1, H2, Ph nghỉ đánh thì Nguyễn Quang H3, anh Quách Thanh Tr, anh Lại Văn T, đều trú tại thôn Kh, xã Q, thành phố T và Vương Bá D đến nhà B chơi, H3 và Vương Bá D vào đánh liêng cùng Đặng Văn D, Ch, Đ, V, T, B còn anh Tr và anh T ngồi xem. Đến khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày, T thua hết số tiền 120.000 đồng sử dụng đánh liêng nên nghỉ đánh và ra về. Đặng Văn D, Ch, Đ, V, B, H3 và Vương Bá D tiếp tục đánh liêng được thua bằng tiền với mức độ không thay đổi đến 21 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố T bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền 07 người đang sử dụng đánh bạc là 9.700.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ 01 ví da của Nguyễn Quang H.

Ngày 20/3/2021 và ngày 21/3/2021, Lưu Hồng H1, Đặng Ngọc H2, Vũ

Ngọc T và Lý Triệu Ph đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T làm việc. Ngày 25/3/2021, H1 giao nộp 300.000 đồng, H2 giao nộp 120.000 đồng và Ph giao nộp 700.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định các đối tượng đã sử dụng số tiền để đánh bạc là 10.820.000 đồng, cụ thể: Đỗ Văn B sử dụng 610.000 đồng đánh bạc; Đặng Văn D sử dụng 3.300.000 đồng đánh bạc; Vũ Văn Ch sử dụng 750.000 đồng đánh bạc; Trần Duy Đ sử dụng số tiền 300.000 đồng đánh bạc; Lý Triệu Ph sử dụng số tiền 700.000 đồng đánh bạc; Lưu Hồng H1 sử dụng 330.000 đồng đánh bạc; Đỗ Văn V sử dụng số tiền 300.000 đồng đánh bạc; Vũ Ngọc T sử dụng 120.000 đồng đánh bạc; Đặng Ngọc H2 sử dụng 230.000 đồng đánh bạc; Vũ Văn B sử dụng 2.580.000 đồng đánh bạc; Nguyễn Quang H3 sử dụng 800.000 đồng đánh bạc; Vương Bá D sử dụng 800.000 đồng đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đỗ Văn B, Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Lý Triệu Ph, Lưu Hồng H1, Đỗ Văn V, Vũ Ngọc T, Đặng Ngọc H2, Vũ Văn B, Nguyễn Quang H3 và Vương Bá D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT – VKS ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn B, Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Lý Triệu Ph, Lưu Hồng H1, Đỗ Văn V, Vũ Ngọc T, Đặng Ngọc H2, Vũ Văn B, Nguyễn Quang H3 và Vương Bá D ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 và khoản 3 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn B, Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Lý Triệu Ph, Lưu Hồng H1, Đỗ Văn V, Vũ Ngọc T, Đặng Ngọc H2, Vũ Văn B, Nguyễn Quang H3 và Vương Bá D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Triệu Ph.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn V.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn B, Nguyễn Quang H3, Vũ Ngọc T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vương Bá D, Đặng Văn D, Lưu Hồng H1, Đặng Ngọc H2, Trần Duy Đ, Vũ Văn Ch và Vũ Văn B.

#### **Xử phạt các bị cáo như sau:**

+ Xử phạt bị cáo Lý Triệu Ph từ **06 (sáu)** đến **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+Xử phạt bị cáo Đỗ Văn V từ **06 (sáu)** đến **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **12 (mười hai)** đến **18 (mười tám)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn V cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B từ **18 (mười tám)** đến **21 (hai mươi mốt)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ **12 (mười hai)** đến **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H3 từ **12 (mười hai)** đến **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi **06 (sáu)** ngày tạm giữ chuyển đổi thành **18 (mười tám)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đỗ Văn B, Vũ Ngọc T và Nguyễn Quang H3 cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của các bị cáo Đỗ Văn B, Vũ Ngọc T, Nguyễn Quang H3 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Lý Triệu Ph, Đỗ Văn B, Đỗ Văn V, Vũ Ngọc T, Nguyễn Quang H3 mỗi bị cáo từ **10.000.000 đồng (mười triệu đồng)** đến **15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền Vũ Văn B và Đặng Văn D mỗi bị cáo từ **30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)** đến **35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền các bị cáo Vũ Văn Ch, Vương Bá D, Lưu Hồng H1, Đặng Ngọc H2 và Trần Duy Đ mỗi bị cáo từ **25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)** đến **30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

**- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.820.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, anh Lại Văn T trình bày: Khoảng 21 giờ, ngày 19/3/2021 anh cùng với anh Vương Bá D có đi đến nhà anh B ở thôn Kh, xã Q, thành phố T chơi. Tại đây anh thấy có các anh V, Đ, Đặng Văn D, B, H3, T và Chđang đánh bạc bằng hình thức chơi đánh Liêng được thua bằng tiền với mức độ đóng gà 10.000 đồng, phạt hết nước 100.000 đồng, lúc này anh Vương D vào tham gia cùng mọi người, khi Vương D đánh được mấy ván thì anh thấy T đứng dậy ra

về, còn lại các anh Đ, Đặng Văn D, B, H3, Vương D, V và Ch tiếp tục đánh bạc còn anh và anh Tr đang ngồi xem. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày khi mọi người đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an thành phố T kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tại chỗ lực lượng Công an thu giữ tổng số tiền là 9.700.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 ví da của H3, sau đó lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với những người trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của các bị cáo bị truy tố như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo Đỗ Văn B, Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Đỗ Văn V, Vũ Ngọc T, Vũ Văn B, Nguyễn Quang H3 và Vương Bá D không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt

Các bị cáo Lý Triệu Ph, Lưu Hồng H1 và Đặng Ngọc H2 không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo đều tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố áp dụng với các bị cáo là cao.

Các bị cáo đều nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 19/3/2021, tại phòng khách nhà Đỗ Văn B ở thôn Kh, xã Q, Thành phố T, Đỗ Văn B, Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Lý Triệu Ph, Lưu Hồng H1 và Đỗ Văn V đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền, tổng số tiền đánh bạc là 6.290.000 đồng, sau đó B thua hết tiền nên không đánh nữa. Đến khoảng 20 giờ 30 phút Vũ Ngọc T, Đặng Ngọc H2 và Vũ Văn B đến nhà B vào đánh liêng cùng, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 9.220.000 đồng. Đến khoảng gần 21 giờ, H1 cầm theo số tiền 300.000 đồng, H2 120.000 đồng, Ph 700.000 đồng ra về; Nguyễn Quang H3 và Vương Bá D đến nhà B vào đánh liêng cùng, tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là 9.700.000 đồng. Như vậy, số tiền B phải chịu trách nhiệm hình sự là 6.290.000 đồng; H1, H2, Ph là 9.220.000 đồng; H3 và Vương Bá D là 9.700.000 đồng; Đặng Văn D, Ch, Đ, V, T và B là 10.820.000 đồng (gồm 9.700.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang và 1.120.000 đồng

H2, Ph, H1 mang về) đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự “ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Đỗ Văn B, Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Lý Triệu Ph, Lưu Hồng H1, Đỗ Văn V, Vũ Ngọc T, Đặng Ngọc H2, Vũ Văn B, Nguyễn Quang H3 và Vương Bá D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Q nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời xem xét đến vai trò đồng phạm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Đỗ Văn B là người chuẩn bị bài, mặt khác bị cáo B dùng chính nhà mình để cho các đối tượng đánh bạc, tuy không có mục đích hưởng lợi nhuận, song hành vi của bị cáo đã tiếp tay, tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc do vậy về trách nhiệm hình sự bị cáo cao hơn các bị cáo khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ là những người tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo Vũ Văn B và Đỗ Văn V tuy tham gia sau so với Đặng Văn D, Ch và Đ, song cũng tham gia tích cực cho đến khi bị bắt quả tang. Về số tiền tham gia đánh bạc thì có sự khác nhau cụ thể bị cáo Đặng Văn D có số tiền nhiều nhất (có 3.300.000 đồng), bị cáo Vũ Văn B (có 2.580.000đồng); bị cáo Vũ Văn Ch (có 750.000đ) và bị cáo Trần Duy Đ (có 300.000 đồng). Do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo Đặng Văn D thấp hơn Đỗ Văn B và cao hơn bị cáo Vũ Văn B, trách nhiệm hình sự của Vũ Văn Ch và Trần Duy Đ ngang nhau là phù hợp.

Đối với bị cáo Lý Triệu Ph là người nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân Lý Triệu Ph đã từng bị kết án về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện phạm tội,



điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm minh nhằm giáo dục cải tạo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Lưu Hồng H1, Đặng Ngọc H2, Vũ Ngọc T, Vương Bá D và Nguyễn Quang H3 đều là những người trưởng thành nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân các bị cáo đều có thời gian đánh bạc ít, số tiền sử dụng đánh bạc thì giữa các bị cáo có sự ngang nhau, riêng bị cáo Vương Bá D có số tiền nhiều nhất nhưng bị cáo lại là người vào tham gia đánh bạc sau cùng nên về trách nhiệm hình sự các bị cáo là ngang nhau là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Văn B, Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Lý Triệu Ph, Lưu Hồng H1, Đỗ Văn V, Vũ Ngọc T, Đặng Ngọc H2, Vũ Văn B, Nguyễn Quang H3 và Vương Bá D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho tất cả các bị cáo Đỗ Văn B, Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Đỗ Văn V, Lưu Hồng H1, Vũ Ngọc T, Đặng Ngọc H, Vũ Văn B, Nguyễn Quang H3 và Vương Bá D. Các bị cáo Đỗ Văn B, Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Lưu Hồng H1, Đỗ Văn V, Vũ Ngọc T, Đặng Ngọc H2, Vũ Văn B, Nguyễn Quang H3 và Vương Bá D đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn V là thương binh loại B nên áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Đỗ Văn B, Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Lưu Hồng H1, Đặng Ngọc H2, Vũ Văn B và Vương Bá D chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Lý Triệu Ph đã từng bị kết án về tội đánh bạc, bị cáo Đỗ Văn V đã bị xử phạt vi phạm hành chính về tội trộm cắp tài sản và đánh nhau, bị cáo Vũ Ngọc T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và bị cáo Nguyễn Quang H3 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc tổn hại đến sức khỏe của người khác.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Lý Triệu Ph. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật nghiêm chỉnh.

Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn V, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, căn cứ Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình Sự. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng

hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, căn cước lý lịch rõ ràng, hành vi của các bị cáo Đỗ Văn B, Vũ Ngọc T, Nguyễn Quang H3 ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Đỗ Văn B, Vũ Ngọc T và Nguyễn Quang H3.

Xét tính chất hành vi phạm tội của Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Vũ Văn B, Trần Duy Đ, Lưu Hồng H1, Đặng Ngọc H2 và Vương Bá D, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Vũ Văn B, Trần Duy Đ, Lưu Hồng H1, Đặng Ngọc H2 và Vương Bá D cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo. Trong đó bị cáo Đặng Văn D và Vũ Văn B phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Lý Triệu Ph, Đỗ Văn B, Đỗ Văn V, Vũ Ngọc T, Nguyễn Quang H3 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Vũ Văn B, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Lưu Hồng H1, Đặng Ngọc H2, Đặng Văn D và Vương Bá D là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

**[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

Đối với số tiền 10.820.000đ thu giữ của các bị cáo đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc ví thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang H3. Quá trình điều tra xác định chiếc ví là tài sản của Nguyễn Quang H3, không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho H3 nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Quách Thanh Tr, Lại Văn T đến nhà Đỗ Văn B chơi, thấy các bị

cáo đánh bạc nhưng không can ngăn, trình báo với cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã kiểm điểm nhắc nhở là đúng quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với bị cáo Đỗ Văn V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, song bản thân bị cáo là người có công với cách mạng. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa bị cáo vẫn xin được nộp theo quy định của pháp luật. Việc đề nghị của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện do đó cần chấp nhận.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Triệu Ph.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn V.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn B, Nguyễn Quang H, Vũ Ngọc T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn D, Vũ Văn B, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Vương Bá D, Lưu Hồng H1, Đặng Ngọc H2.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

#### **1/ Tuyên bố:**

Các bị cáo Đỗ Văn B, Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Lý Triệu Ph, Lưu Hồng H1, Đỗ Văn V, Vũ Ngọc T, Đặng Ngọc H2, Vũ Văn B, Nguyễn Quang H3 và Vương Bá D phạm tội: Đánh bạc.

#### **Xử phạt các bị cáo như sau:**

+ Xử phạt bị cáo Lý Triệu Ph **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn V **06 (sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn V cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H2 **15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi **06 (sáu)** ngày tạm giữ chuyển đổi thành **18 (mười tám)** ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành **14 (mười bốn)** tháng **12 (mười hai)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của mỗi bị cáo Đỗ Văn B, Vũ Ngọc T, Nguyễn Quang H3 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Giao các bị cáo Đỗ Văn B, Vũ Ngọc T và Nguyễn Quang H3 cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Lý Triệu Ph, Đỗ Văn V, Đỗ Văn B, Vũ Ngọc T, Nguyễn Quang H3 mỗi bị cáo **10.000.000 đồng (mười triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Đặng Văn Dg **32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Vũ Văn B **30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Vương Bá D **25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Vũ Văn Ch **25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Trần Duy Đ **25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Đặng Ngọc H **225.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Lưu Hồng H1 **25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

## **2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.820.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chi ngày 18 tháng 6 năm 2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

## **3/ Về án phí:**

Buộc các bị cáo Đỗ Văn B, Đặng Văn D, Vũ Văn Ch, Trần Duy Đ, Đỗ Văn V, Lý Triệu Ph, Lưu Hồng H1, Vũ Ngọc T, Đặng Ngọc H2, Vũ Văn B, Nguyễn Quang H3 và Vương Bá D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Vũ Ngọc Tú**